

VAI TRÒ CỦA BÁO QUÂN GIẢI PHÓNG TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC

PGS, TS HỒ SƠN ĐÀ

Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày nhận:

20-5-2025

Ngày thẩm định, đánh giá:

23-5-2025

Ngày duyệt đăng:

26-5-2025

Tóm tắt: Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, báo chí luôn giữ một vai trò hết sức quan trọng. Một trong những tờ báo ở chiến trường miền Nam là báo *Quân giải phóng*. Trong 12 năm hoạt động (1963-1975), báo xuất bản được 338 số, với hàng nghìn tin bài, hình ảnh phản ánh mọi hoạt động của quân và dân miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Hoạt động của báo *Quân giải phóng* thực sự trở thành một bộ phận quan trọng hợp thành mũi đầu tranh chính trị trong phương châm “hai chân, ba mũi, ba vùng”; một thứ vũ khí tin cậy và sắc bén của Quân ủy, Bộ Chỉ huy Miền, các lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng miền Nam Việt Nam trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng và văn hóa.

Từ khóa:

Báo Quân giải phóng; Quân giải phóng miền Nam; phóng viên; tòa soạn

1. Sự ra đời của báo *Quân giải phóng*

Từ sau chiến thắng Ấp Bắc phong trào “Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công” phát triển mạnh mẽ trên toàn chiến trường miền Nam. Để kịp thời cổ vũ, động viên các lực lượng vũ trang hăng hái chiến đấu đánh bại chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ, Ban Quân sự Trung ương Cục miền Nam (R)¹ quyết định xuất bản một tờ báo của lực lượng vũ trang. Ngày 25-3-1963, tại hội nghị các cơ quan R tại căn cứ Trảng Chiên (tỉ nh Tây Ninh), đồng chí Trần Nam Trung (Trần Lương, Hai Hậu) - Chính ủy Ban Quân sự Trung ương Cục miền Nam phổ biến chủ trương thành lập báo *Quân giải phóng* - cơ quan của Ban Quân sự Trung ương Cục miền Nam,

tiếng nói của các lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng miền Nam Việt Nam.

Thực hiện chủ trương trên, công việc chuẩn bị cho việc thành lập tờ báo được triển khai khẩn trương.

Ngày 2-8-1963, đồng chí Lê Văn Tường (Hai Chân) phụ trách công tác đảng, công tác chính trị Quân giải phóng miền Nam triệu tập hội nghị chuyên đề xác định chủ đề, cấu trúc chuyên mục, cơ chế viết - duyệt bài, cách thức in - phát hành và phân công nhiệm vụ thực hiện. Theo đó, về tổ chức, báo *Quân giải phóng* (mật danh A4, hòm thư 1820B) là cơ quan trực thuộc Phòng Chính trị Quân giải phóng miền Nam Việt Nam (gọi tắt

là Phòng Chính trị Miền² do đồng chí Lê Đình Lê (Tur Trục) phụ trách. Về nội dung, tùy vào thời điểm ra báo mà mỗi số báo có chủ đề riêng nhằm tuyên truyền chủ trương của Quân ủy và Bộ Chỉ huy Miền, phản ánh hoạt động xây dựng, chiến đấu, công tác của các lực lượng vũ trang và phong trào kháng chiến của nhân dân miền Nam. Ngoài bình luận, xã luận, báo có các chuyên mục như tin thời sự, phóng sự, ghi chép, thơ, tranh cổ động, biếm họa. Về lực lượng viết bài, ngoài hệ thống cộng tác viên từ các cơ quan, đơn vị, địa phương trên toàn Miền, tất cả cán bộ trong các ban thuộc Phòng Chính trị đều có trách nhiệm viết bài cho báo. Ngoài ra, Phòng còn thành lập một ban chuyên trách (mật danh A5) làm nhiệm vụ nắm chủ trương của cấp trên, viết thông cáo của Quân ủy, Bộ Chỉ huy Miền và bình xã luận, tổng hợp tin thời sự từ các chiến trường gửi về. Báo *Quân giải phóng* in 4 trang, trường hợp báo Xuân hoặc số đặc biệt có thể nâng lên 6, 8 hoặc 12 trang; in tại nhà in Phòng Chính trị Miền.

Sau một thời gian chuẩn bị, ngày 1-11-1963, báo *Quân giải phóng* phát hành số đầu tiên, khởi đầu quá trình hoạt động cho đến ngày đất nước hòa bình thống nhất. Báo in 4 trang, trên khổ 27cm x 39cm. Trong lúc chưa có máy in offset nên báo không in ảnh, minh họa là các hình vẽ từ bản khắc gỗ. 2.000 bản in của số đầu tiên được chuyển nhanh đến Bộ Chỉ huy Miền, các cơ quan tham mưu, chính trị, hậu cần, các trung đoàn và đơn vị binh chủng (đến cấp đại đội), các quân khu 6, 7, 8, 9, 10 và Sài Gòn - Gia Định.

2. Hoạt động của báo *Quân giải phóng*

Đi vào hoạt động, báo *Quân giải phóng* không có đội ngũ phóng viên chuyên trách tác nghiệp ở các đơn vị, địa phương. Hầu hết cán bộ thường trực tại Tòa soạn (Tổng Biên tập, Thư ký tòa soạn, biên tập viên, công nhân nhà in) và

phóng viên đều từ các cơ quan, đơn vị chuyên về³. Trừ nhà báo Phạm Phú Bằng (từ báo *Quân đội nhân dân* chuyển vào), tất cả đều chưa biết, chưa quen việc viết, biên tập, lên trang, sửa bài. Bộ phận biên tập, thư ký tòa soạn, đặc biệt là Tổng Biên tập phải làm cả công việc lấy tin, viết bài. Họ vừa là cán bộ, nhân viên Tòa soạn, vừa là phóng viên tác nghiệp tại mặt trận.

Từ tháng 11-1963 đến tháng 12-1965, báo *Quân giải phóng* phát hành 71 số, từ số 1 (ra ngày 1-11-1963) đến số 71 (ra ngày 22-12-1965)⁴. Nội dung của 71 số báo trong hơn hai năm đầu thành lập là một “mũi” trong thế “hai chân, ba mũi, ba vùng”. Báo Tuyên truyền nghị quyết Đại hội III của Đảng, nghị quyết, chủ trương của Trung ương Cục miền Nam; hoạt động xây dựng hệ thống tổ chức quân sự trên chiến trường; hoạt động xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân, xây dựng hệ thống tổ chức Đảng trong lực lượng vũ trang, xây dựng căn cứ địa và tổ chức lại chiến trường; hoạt động chiến tranh du kích, chống áp chiến lược với phong trào “Thi đua Ấp Bắc giết giặc lập công”; hoạt động chiến đấu của lực lượng vũ trang đô thị, nhất là biệt động Sài Gòn với các trận tập kích tàu vận tải quân sự Card tại cảng Sài Gòn, khách sạn Caravell trên đường Catinat, tòa đại sứ Mỹ ở đường Hàm Nghi; hoạt động hoạt động tác chiến tập trung của chủ lực *Quân giải phóng* với những trận đánh lớn như trận tập kích tỉ nh lý Phước Thành, pháo kích sân bay Biên Hòa, chiến dịch Bình Giã, chiến dịch Đồng Xoài..., góp phần làm phá sản chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ.

Từ giữa năm 1965, đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn chuyển sang thực hiện chiến lược “chiến tranh cục bộ”, trực tiếp đưa quân chiến đấu Mỹ và Đồng minh vào tham chiến tại chiến trường miền Nam Việt Nam. Nhiệm vụ tuyên truyền, phản ánh hoạt động xây dựng, chiến đấu

và công tác của các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam Việt Nam đặt ra ngày một cao. Từ năm 1966, nhiều đoàn cán bộ phóng viên từ hậu phương miền Bắc được cử vào tăng cường cho báo *Quân giải phóng*⁵. Họ là những nhà báo đang công tác tại các cơ quan báo chí và những giáo viên vừa tốt nghiệp các trường đại học, nhập ngũ vào chiến trường miền Nam. Các nhà báo này được cử đi thường trú tại các đơn vị, địa phương. Từ đây, báo *Quân giải phóng* hình thành hai bộ phận: bộ phận viết bình xã luận, biên tập, in ấn tại tòa soạn gọi là “Vòng trong”, những phóng viên tác nghiệp tại các đơn vị, địa phương gọi là “Vòng ngoài”.

Trong những năm 1966-1968, báo *Quân giải phóng* xuất bản 98 số, từ số 072 ra ngày 5-1-1966 đến số 170 ngày 21-12-1968 (riêng trong năm Mậu Thân 1968 có 34 số)⁶. Nội dung của 98 số báo nói trên đã góp phần vạch rõ bản chất âm mưu chiến lược mới, hai cuộc phản công chiến lược “tìm diệt” mùa khô của Mỹ và chương trình bình định của chính quyền Sài Gòn; phản ánh hoạt động xác định quyết tâm đánh thắng quân đội viễn chinh xâm lược, tiếp tục giữ vững thế tiến công, phát triển lực lượng vũ trang ba thứ quân, xây dựng các sư đoàn chủ lực, xây dựng vành đai diệt Mỹ và thế trận chiến tranh nhân dân, bố trí lại chiến trường; phản ánh các hoạt động đấu tranh kết hợp quân sự, chính trị với binh vận, kết hợp đánh nhỏ, đánh vừa và đánh lớn, đánh hợp đồng binh chủng, đánh binh chủng độc lập, đánh đặc công biệt động trong phong trào “tìm Mỹ mà diệt” trên khắp các chiến trường. Giúp người đọc nắm bắt kịp thời diễn biến các trận chiến đấu chống những hành quân của Mỹ, từ Rolling Stone, Silver City, Houston (cuộc phản công chiến lược mùa khô lần I) cho đến Attelboro, Cedar fall, Junction City (cuộc phản công chiến lược mùa khô lần II). Báo phản ánh

cuộc tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân miền Nam trong năm 1968, góp phần đưa cách mạng miền Nam chuyển sang bước ngoặt mới.

Sau thất bại của chiến lược “chiến tranh cục bộ”, Mỹ một mặt chuyển sang thực hiện “phi Mỹ hóa”, chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán tại Hội nghị bốn bên ở Paris, mặt khác triển khai chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, đẩy mạnh phản kích và bình định trên chiến trường miền Nam, mở rộng chiến tranh sang Campuchia và tăng cường chiến tranh ở Lào. Lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam vừa khẩn trương di chuyển, củng cố căn cứ địa, củng cố lực lượng và hệ thống tổ chức chỉ huy quân sự, vừa tổ chức đánh địch phản kích ở vùng nông thôn rừng núi, đồng bằng và biên giới, thực hành cuộc tiến công chiến lược năm 1972.

Để có đủ lực lượng phóng viên trong bối cảnh chiến trường mở rộng, ngoài việc tăng cường một số cán bộ từ các đơn vị⁷, báo *Quân giải phóng* mở lớp báo chí Tiên Cô, đào tạo cộng tác viên và tuyển bổ sung phóng viên cho báo⁸. Trong điều kiện hết sức khó khăn, các phóng viên “vòng ngoài” phải vừa lấy tin viết bài vừa chiến đấu; cán bộ nhân viên “vòng trong” phải vừa thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, vừa di chuyển và bảo vệ căn cứ.

Trong khoảng thời gian ba năm 1969-1972, báo *Quân giải phóng* xuất bản 89 số, trong đó có không ít số báo do địch bắn phá liên tục không thể in giấy mà chuyển sang phát trên Đài Phát thanh Giải phóng (vẫn lấy số thứ tự như báo in giấy)⁹. Nội dung đăng trên 89 số báo nói trên đã góp phần vạch trần âm mưu thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, tố cáo hành động đánh phá và bình định của địch, tuyên truyền chủ trương mới của Trung ương Cục miền Nam, động viên nhân dân và các lực lượng vũ trang cách mạng phản công và

tiên công địch ở vùng nông thôn đồng bằng và ven đô; phản ánh các trận đánh và chiến dịch của Quân giải phóng chống quân đội Sài Gòn kết hợp với quân đội Lol Non trên tuyến biên giới trong thế trận “Đông Dương là một chiến trường”, giải phóng nhiều vùng đất đai, tạo ra thế đứng mới cho lực lượng vũ trang hai nước Việt Nam và Campuchia, mở thông hành lang chiến lược, phát triển đường Hồ Chí Minh vào đến miền Đông Nam Bộ, tổ chức tiếp nhận có hiệu quả sự chi viện về sức người sức của từ hậu phương lớn miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt, nhiều số báo tập trung phản ánh cuộc tiến công chiến lược năm 1972, những trận đánh hào hùng diễn ra ở thành cổ Quảng Trị, ở thị xã Bình Long và sự kiện Lộc Ninh, trở thành “Thu đô” của cách mạng miền Nam.

Sau khi Hiệp định Paris được ký kết, nhân dân miền Nam chuyển từ đấu tranh quân sự sang đấu tranh chính trị nhằm tiến tới Tổng tuyển cử thống nhất nước nhà thông qua con đường hiệp thương giữa hai miền Nam Bắc. Tuy nhiên, Mỹ vẫn tiếp tục thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”¹⁰, chính quyền và quân đội Sài Gòn ào ạt trên khai các chiến dịch “tràn ngập lãnh thổ” và “bình định đặc biệt”, sẵn sàng gây lại chiến tranh lớn, mưu toan phục hồi vùng chúng kiểm soát trên toàn lãnh thổ Nam Việt Nam. Trong bối cảnh đó, báo *Quân giải phóng* chuyển căn cứ từ Tây Ninh về khu rừng Tà Tê - Bình Phước, bộ phận phóng viên thường trú ở cùng căn cứ với bộ phận thường trực tại toàn soạn, không còn tổ chức “Vòng ngoài”, “Vòng trong”. Báo được bổ sung 12 phóng viên vừa tốt nghiệp đại học chính quy Trường Tuyên huấn Trung ương (nay là Học viện Báo chí và Tuyên truyền)¹. Cán bộ, phóng viên tổ chức nghiên cứu tình hình nhiệm vụ mới của cách mạng miền Nam, sau đó tảo về các chiến trường lấy tư liệu viết tin bài phản

ánh hoạt động của các lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng, một bộ phận khác được cử tham gia đoàn đại biểu quân sự của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam trong Ban Liên hợp quân sự bốn bên tại trại Davis - Sài Gòn¹².

Trong hơn hai năm (từ tháng 1-1973 đến tháng 4-1975), báo *Quân giải phóng* xuất bản được 59 số, từ số 261 (ra ngày 11-1-1973) đến số 319 (ra ngày 25-4-1975)¹³. Với thế và lực mới, cán bộ phóng viên tảo về các chiến trường lấy tư liệu viết tin, bài phản ánh hoạt động của các lực lượng vũ trang giải phóng đang phối hợp cùng lực lượng chính trị đấu tranh đòi địch nghiêm chỉ nh các điều khoản của Hiệp định Paris, hoạt động của đồng bào các vùng nông thôn chống địch lấn chiếm vùng giải phóng, xây dựng cuộc sống mới; hoạt động tiến công quân sự giành thế chủ động trên các chiến trường; mở đường cơ giới Đông Trường Sơn từ Serepok qua Bù Gia Mập đến Lộc Ninh và đường ống dẫn dầu từ miền Bắc vào chiến trường Đông Nam Bộ; hoạt động di chuyển của lực lượng chủ lực Quân giải phóng xuống vùng trung tuyến tạo thế bao vây Sài Gòn từ các hướng, lực lượng đặc công, biệt động bám sát vùng ven thành phố Sài Gòn. Riêng tại Trại Davis, từ giữa năm 1974, do sự phá hoại của chính quyền Việt Nam cộng hòa, cuộc đấu tranh của Đoàn đại biểu quân sự Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam chuyển sang lĩnh vực dư luận, báo chí, trong đó báo *Quân giải phóng* nhận nhiệm vụ đi đầu. Từ khi thời cơ chiến lược giải phóng miền Nam xuất hiện sau sự kiện Phước Long (6-1-1975), báo *Quân giải phóng* bám sát từng động thái ở chiến trường, đưa tin đầy đủ diễn biến cuộc Tổng tiến công và nổi dậy, từ Tây Nguyên đến Huế, Đà Nẵng, duyên hải Trung Bộ, Xuân Lộc đến Chiến dịch Hồ Chí Minh và quá trình sụp đổ của chế độ Sài Gòn.

Sau ngày miền Nam giải phóng, quân và dân miền Nam đứng trước một khối lượng công việc đồ sộ và phức tạp sau chiến tranh. Chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ bị sụp đổ để lại những di hại rất nặng nề. Ngoài một số nhân vật cao cấp đã chạy ra nước ngoài, đại đa số vẫn còn ở lại, riêng tại miền Đông Nam Bộ có khoảng nửa triệu nhân viên quân sự và dân sự tan rã tại chỗ, trong đó có không ít phần tử ngoan cố tìm cách chống lại cách mạng. Nền kinh tế vẫn mang tính chất nông nghiệp lạc hậu, phát triển thiếu cân đối, lệ thuộc nặng nề vào viện trợ nước ngoài và chịu sự chi phối của tư sản ngoại kiều. Các tệ nạn xã hội như ma túy, lưu manh, mại dâm, cờ bạc do chế độ cũ để lại rất nặng nề⁴.

Sau ngày 30-4-1975, cán bộ, nhân viên ở cơ quan tòa soạn tại rừng Tà Tê và những phóng viên đang theo các cánh quân tiến về thành phố Sài Gòn. Tòa soạn báo *Quân giải phóng* đặt tại khu nhà số 2bis đường Hồng Thập Tự, quận Nhất (nay là đường Nguyễn Thị Minh Khai, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh), vốn là trụ sở của Cục Tâm lý chiến thuộc Tổng cục Chiến tranh chính trị, quân lực Việt Nam cộng hòa, sau đó chuyển về khu nhà 63 Gia Long, quận Nhất (nay là đường Lý Tự Trọng, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh). Tại đây, bộ phận trị sự liên hệ tìm nhà in, bộ phận phóng viên tiếp tục đi các đơn vị, lấy tin, viết bài để tiếp tục ra báo.

Tính từ khi chuyển về thành phố Sài Gòn cho đến thời điểm kết thúc nhiệm vụ, báo *Quân giải phóng* xuất bản được 18 số, từ số 320 (ra ngày 17-5-1975) đến số 338 (ra ngày 15-10-1975)⁵. Cuối năm 1975, nhiệm vụ tiếp quản, quân quản về cơ bản được thực hiện hoàn tất, các tổ chức chính trị, xã hội và lực lượng vũ trang triển khai công tác chuẩn bị tiến tới thống nhất đất nước. Ngày 15-10-1975, Báo *Quân giải* ra số cuối cùng (338) và giải thể, hoàn thành nhiệm vụ lịch sử.

Nội dung các số báo nói trên phản ánh hoạt động của các lực lượng vũ trang trong việc tiếp quản các căn cứ quân sự, chính trị và hệ thống kho tàng dự trữ vật chất chiến tranh do chế độ cũ để lại; tiếp tục truy quét tàn quân ngụy và FULRO, trấn áp các nhóm chính trị phản cách mạng, thu dung và cải huấn sĩ quan, binh lính quân đội Sài Gòn; bảo vệ an toàn các mục tiêu quan trọng, các địa bàn chiến lược, toàn bộ khu vực biên giới, bờ biển và hải đảo; tham gia khắc phục hậu quả chiến tranh, tháo gỡ bom mìn và các vật cản quân sự; giúp đỡ nhân dân ổn định cuộc sống, xây dựng chính quyền cách mạng, xây dựng quan hệ sản xuất mới, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Các số báo còn tuyên truyền chủ trương mới của Trung ương Cục miền Nam, Chính sách 10 điểm Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam⁶; hoạt động của các lực lượng vũ trang trong việc giải quyết chính sách hậu phương quân đội, tham gia sản xuất phát triển kinh tế, sắp xếp lại tổ chức quân sự và lực lượng cho phù hợp với điều kiện thời bình.

3. Cống hiến của đội ngũ những người làm báo *Quân giải phóng*

Trong gần 12 năm hoạt động, báo *Quân giải phóng* đã xuất bản được 338 số. Trong 338 số ấy, các thể hệ cán bộ, phóng viên, biên tập viên của báo đã công bố hàng nghìn tin, bài (chưa kể hàng trăm bài khác được đăng trên các báo *Giải Phóng*, *Quân đội nhân dân*, *Nhân dân*, *Đài Phát thanh Giải phóng*, *Đài Tiếng nói Việt Nam*...) phản ánh mọi hoạt động của quân và dân miền Nam từ năm 1963 đến năm 1975. Không chỉ góp một mũi đầu tranh chính trị, tư tưởng và văn hóa sắc bén, báo *Quân giải phóng* còn góp phần xây dựng lực lượng báo chí cách mạng trên chiến trường miền Nam Việt Nam. Cán bộ, phóng viên, nhân viên

báo *Quân giải phóng* không chỉ thực hiện nhiệm vụ làm báo, họ còn luôn có mặt ở những điểm nóng nhất của cuộc chiến.

Ở Tòa soạn, cán bộ, nhân viên vừa làm nhiệm vụ đặt bài, nhận bài, biên tập, làm maquette, vẽ minh họa, sửa lỗi morasse, đưa in, và chuyển báo ra trạm giao liên để kịp phát hành đến tay người đọc; vừa phải liên tục di chuyển và chiến đấu bảo vệ căn cứ. Đường từ tòa soạn đến nhà in phải đi hết 1 ngày bằng xe đạp, có khi bị địch ném bom xóa hết dấu đi cũ hoặc nhà in đã di chuyển nơi khác, nên người đưa bài đi in và chở báo về thường bị lạc hoặc ngủ lại giữa rừng. Có những thời điểm nhà in bị Mỹ thả bom làm hư hỏng không thể hoạt động, bài vở biên tập xong phải tìm cách chuyển đến người đọc qua làn sóng của Đài Phát thanh Giải phóng. (Báo vẫn dàn trang như những số bình thường, nhưng không in ra giấy mà chỉ giới thiệu và đọc trên đài phát thanh).

Ở các đơn vị, địa phương, cán bộ, phóng viên báo *Quân giải phóng* cùng bộ đội hành quân, tải gạo, đào hầm, xây dựng công sự và trực tiếp cầm súng chiến đấu. Năm 1967 (từ ngày 8-1 đến ngày 26-1), trong đợt chiến đấu chống cuộc hành quân mang tên Cedar Falls (Bóc vỏ trái đất) của Mỹ vào vùng “Tam giác sắt”, khi Đại đội trưởng (thuộc Sư đoàn 9 Quân giải phóng) hy sinh, nhà báo Ngọc Châu đã xông lên thay thế, chỉ huy bộ đội đánh địch, bắt được tù binh và thu nhiều vũ khí; nhà báo Phan Tư cùng lực lượng vũ trang và nhân dân địa phương chống càn, và trụ bám bên bờ sông Sài Gòn trong suốt 20 ngày. Cùng năm, trong đợt chiến đấu chống cuộc hành quân Junction City vào căn cứ địa Bắc Tây Ninh, cán bộ, phóng viên báo *Quân giải phóng* cùng các cơ quan Cục Chính trị Miền đã bẻ gãy hàng chục mũi tiến công của quân địch, dùng mìn phá hủy 20 xe tăng, bắn

roi 4 máy bay, diệt 120 tên Mỹ. Trong các đợt của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968, cán bộ, phóng viên báo *Quân giải phóng* đã bám sát các cánh quân tiến vào thành phố Sài Gòn. Nhiều nhà báo như Phạm Phú Bằng, Đặng Văn Nhung, Trần Phấn Chấn bị thương nặng trên trận tuyến vùng ven thành phố Sài Gòn vẫn kiên quyết bám trụ tác nghiệp. Nhà báo Thân Trọng Hân đi cùng một đơn vị Quân giải phóng chiến đấu ở khu vực Quận 5 đã hy sinh ngay trên đường phố Sài Gòn. Nhà báo Nguyễn Ngọc Châu hy sinh khi cùng một đơn vị thuộc Phân khu 2 chiến đấu quyết liệt với địch ở khu vực Phú Lâm, Chợ Đệm.

Tính đến ngày 30-4-1975, báo *Quân giải phóng* đã có 25 cán bộ, phóng viên, biên tập viên được tặng thưởng Huân chương Chiến công và các danh hiệu *Dũng sĩ diệt Mỹ*, *Dũng sĩ diệt máy bay*, *Dũng sĩ diệt xe cơ giới*¹⁷. Với những đóng góp to lớn của báo *Quân giải phóng* trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, ngày 26-4-2018, Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký Quyết định phong tặng báo *Quân Giải Phóng* danh hiệu Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

1. R là mật danh của Trung ương Cục miền Nam. Từ tháng 10-1963, Ban Quân sự Trung ương Cục miền Nam giải thể để thành lập Bộ Tư lệnh Quân giải phóng miền Nam Việt Nam (gọi tắt là Bộ Chỉ huy Miền), do Trung tướng Trần Văn Trà làm Tư lệnh

2. Sau Hội nghị Trung ương Cục lần II (3-1964), Phòng Chính trị Miền nâng cấp thành Cục Chính trị Miền, do đồng chí Lê Văn Tường (Hai Chân) làm Chủ nhiệm

3. Thường trực Tòa soạn: Tổng biên tập Lê Đình Lê (Tư Trục), Thư ký Tòa soạn Võ Thành Liên (Ba Hiên), Biên tập

viên Trần Nam Hương; Tổng hợp tin chiến thắng và viết bình xã luận: Hồ Văn Sanh, Mai Chiến Thái, Trần Văn Hội, Nguyễn Viết Tá, Ngô Vỹ Ân; các phóng viên: Phan Thiệu Cơ, Phạm Ngọc Châu, Phan Văn Huân, Hoàng Xuân Huy, Trần Hàm Ninh, Nguyễn Ngọc Lưu, Nguyễn Tấn Nghiêm

4, 6, 9, 13, 15. Hồ Sơn Đài: *Báo Quân giải phóng miền Nam Việt Nam (1963-1975)*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 2023, tr. 26, 54-66, 93-125, 165-234, 249

5. Đoàn thứ I xuất phát tại Hà Nội ngày 5-1-1966 gồm 12 giáo viên (Nguyễn Hải Bất, Trần Phần Chấn, Nguyễn Hữu Đàn, Nguyễn Văn Kỳ, Tô Sản, Tô Tấn, Phan Cung Tùng, Trương Quốc Tụy, Phan Tư, Hà Thị Phương Thịnh, Nguyễn Đình Thịnh, Trần Thị Vinh. Đoàn thứ II xuất phát tại Hà Nội ngày 16-3-1966 gồm 4 nhà báo (Thân Trọng Hân, Đặng Văn Nhung, Lê Thế Thành, Phạm Ngọc Thành). Đoàn thứ III xuất phát tại Hà Nội ngày 12-6-1966 gồm 5 nhà báo (Nguyễn Duy Khái, Ngô Thế Kỳ, Lê Minh, Mai Bá Thiện, Đỗ Công Viện). Ngoài ra, còn một số nhà báo khác như Vũ Tuất Việt...

7. Gồm: Phạm Bình, Phan Cẩn, Hà Văn Cung, Vũ Chuẩn, Đào Bá Hạp, Nguyễn Thế Kỳ, Lương Văn Luy, Ngô Đăng Rêu, Vũ Hữu Sự, Trần Trọng Tân, Nguyễn Đỗ Văn

8. Gồm: Nguyễn Ngọc Lưu, Lê Quang Mưu, Nguyễn Đức Toàn

10. Trước và sau thời điểm Hiệp định Paris được ký kết, Mỹ tranh thủ tăng cường trang bị cho quân đội Sài Gòn. Trong tháng 10 và 11-1972, Mỹ đưa vào Nam Việt Nam 652 máy bay các loại (trong đó có 250 máy bay chiến đấu, 300 máy bay lên thẳng, 60 máy bay trinh sát); 450 khẩu pháo các loại (trong đó có 70 khẩu từ 155 đến 175mm, 60 khẩu pháo phòng không); 220 xe thiết giáp. Năm 1973, đưa tiếp 100 khẩu pháo từ 105 đến 175mm, 24 khẩu pháo phòng không, 98 máy bay. Đến cuối năm 1973, tổng số dự trữ vật chất chiến tranh của quân lực Việt Nam cộng hòa lên tới 1.939.000 tấn (gồm 480.000 tấn đạn, 760 tấn xăng dầu, 690 tấn phương tiện khác)

11. Gồm: Nguyễn Việt Ân, Trần Đình Bá, Cầm Hùng, Hoàng Huân, Vũ Hồng Hưng, Lê Huy Nhật, Đỗ Đình Nghiệp, Nguyễn Hữu Quỳnh, Nguyễn Văn Sung, Đỗ Tấn Thắng, Đỗ Văn Trường, Vũ Ngọc Xiêm

12. Trại Davis - một doanh trại của quân đội Mỹ tại sân bay Tân Sơn Nhất, được chính quyền Sài Gòn chọn làm trụ sở của Đoàn đại biểu quân sự Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa và Đoàn đại biểu quân sự Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam trong các Ban Liên hợp quân sự bốn bên và hai bên trung ương thực hiện Hiệp định Paris

14. Riêng tại Sài Gòn - Gia Định, đã có trên 20.000 tàn quân đang lẩn trốn và tìm mọi cách chống phá chính quyền cách mạng, cộng thêm một gánh nặng xã hội với 27 vạn người mù chữ, trên 1 triệu người thất nghiệp, 20 vạn trẻ mồ côi, 23 vạn quả phụ bơ vơ, 1 vạn người ăn xin, 30 vạn người mắc bệnh da liễu, 15 ngàn trẻ bụi đời, trên 10 vạn người nghiện xì ke, ma túy

16. 1: Triệt để xóa bỏ các tổ chức quân sự, bộ máy thống trị, các đảng phái và tổ chức chánh trị của chế độ cũ, thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân ở các cấp; 2: Thực hiện các quyền dân chủ, bình đẳng, tự do tín ngưỡng; 3: Thi hành chánh sách đại đoàn kết toàn dân hòa giải và hòa hợp dân tộc. 4: Tất cả mọi người được tiếp tục công việc làm ăn và có nghĩa vụ giữ gìn an ninh trật tự; kiên quyết và kịp thời đập tan mọi âm mưu và hành động phá hoại, phản kích của địch; 5: các tài sản của nguy quyền đều thuộc quyền Chánh phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam quản lý; 6: Các xí nghiệp, công nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp, giao thông vận tải và các công trình phục vụ công cộng tiếp tục hoạt động để phục vụ nền kinh tế quốc dân và sinh hoạt của nhân dân; 7: Khuyến khích giúp đỡ nông dân phục hồi và phát triển sản xuất nông, ngư, diêm, lâm nghiệp, đồn điền trồng cây công nghiệp và cây ăn trái; 8: Các cơ sở văn hóa, khoa học kỹ thuật, trường học, bệnh viện tiếp tục hoạt động phục vụ nhân dân, nghiêm cấm mọi tổ chức và hoạt động văn hóa đồi trụy, phản động; 9: Triệt để thực hiện chánh sách của Chánh phủ cách mạng lâm thời đối với sĩ quan và binh lính nguy quyền; 10: Bảo đảm tánh mạng và tài sản của ngoại kiều

17. Nguyễn Viết Tá: *Báo Quân giải phóng miền Nam, sứ mạng lịch sử*. Lưu trữ tại Phòng Khoa học quân sự Quân khu 7, Hồ sơ đề nghị phong Anh hùng cho báo Quân khu 7, 2012, tr. 13.